TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2021
V/v: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Quốc Khởi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lương Chí Nguyện**
2. Bà: **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Trần Thị Đèo** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thu T** – sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp A, xã P T, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn M** - sinh năm: 1960

Địa chỉ: ấp A, xã P T, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: chị **Từ Thị Kim C** – sinh năm: 1978

Địa chỉ: khóm A, phường 1, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Người làm chứng:

Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm: 1974

Địa chỉ: khóm A, phường 1, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

Anh **Lê Mạnh C** – sinh năm: 1985

Địa chỉ: khóm A, phường H Ph, thị xã G R, Bạc Liêu (anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thu T là ông Nguyễn Văn M trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:

Chị Tcó yêu cầu chị Từ Thị Kim C bồi thường danh dự, nhân phẩm do chị Ccó hành vi nói xấu chị Tlàm ảnh hưởng đến gia đình chị Tvới số tiền là 15.000.000 đồng. Căn cứ yêu cầu: chị Cnói chị Tcặp với ông S nhà ở Long Điền (cặp đây có nghĩa là chị Tcó quan hệ tình cảm và quan hệ tình dục) nhưng không biết cụ thể địa chỉ ông S ở chỗ nào, ông S có mối quan hệ quen biết với người chị tên Nguyễn Thị N là bạn ngoài xã hội của chị Tím. Chị Cnói chị T"Cặp" với ông S để lấy 500.000đ uốn tóc, khi nói là nói trước mặt của ông Lê Văn Cường và bà Nguyễn Thị Nguyệt, sau đó chị Ngnói lại cho chị Tnghe. Những sự việc chị Cnói và đặt chuyện làm ảnh hưởng đến gia đình chị Tím, xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị Tnên chị Tcó yêu cầu chị Cbồi thường thiệt hại, danh dự nhân phẩm số tiền nêu trên.

Bị đơn chị Từ Thị Kim C trình bày theo lời khai:

Theo yêu cầu của chị Tnhư vậy tôi không đồng ý vì tôi không có nói xấu chị Tím. Cụ thể đối với chị T, anh Cvà chị Ngchỉ có quen biết ngoài xã hội do tôi bán quán cà phê thì những người này đến uống. Bên cạnh đó thì tôi cũng có đi tập thể dục chung với chị T một vài lần và đi đám chung một vài lần và từ trước đến ngày chị T có yêu cầu khởi kiện tôi thì giữa chúng tôi hoàn toàn không có sự mâu thuẫn gì hết, việc ông C và bà Ng nói là chuyện của họ, tôi hoàn toàn không có nói sự việc này.

Những người làm chứng trình bày theo lời khai:

Anh Lê Mạnh C trình bày: tôi không có quan hệ thân thuộc với chị Tvà chị Châu, chỉ là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Từ trước đến nay giữa chúng tôi cũng không có sự mâu thuẫn gì với chị T và chị Châu. Về ngày tháng chị Cnói chuyện xúc phạm chị Tthì tôi không nhớ, nhưng lúc đó là buổi chiều, gần tối địa điểm tại khóm 1, phường 1, thị xã Giá Rai trước cửa quán bán cháo của bà Liên. Tại đây có tôi với khoảng 06 người nữa nhưng tôi không nhớ gồm những ai thì bà C nói "Bà Tcặp với ông S để lấy 500.000đ đi uốn tóc". Còn ý nghĩa từ "Cặp" theo ý bà C là bà Tvà ông S là hai người có quan hệ tình cảm với nhau. Ngoài sự việc nói "Cặp" với ông S thì còn nói chuyện khác, nhưng không nặng bằng từ này. Tôi biết sự việc này là do tôi trực tiếp chứng kiến bà C nói nên tôi biết.

Chị Nguyễn Thị N trình bày: Về ngày tháng chị C nói chuyên xúc phạm chị Tthì tôi không nhớ, nhưng lúc đó là buổi chiều khoảng 05 đến 06 giờ chiều tại đường Tòa án chạy vô chùa, lúc này chị Tcó kêu tôi ra nói chuyện chơi sau đó chị Tbỏ đi. Sau khi chị Tđi thì bà C có nói "Đụ mẹ, nó tốt lành gì, nó cặp với người ta để lấy 500.000đ đi uốn tóc tao còn chưa nói, giờ nói gì tao". Khi nói thì có nhiều người và có cả anh Cchứng kiến.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Việc bịa chuyện nói xấu chị Tím, làm ảnh hưởng đến gia đình chị Tím, việc bà C nói chị Tcặp với ông S là do chồng chị Tnghe người khác nói lại nhưng chồng chị Tkhông xác định được là ai nói lại. Sau khi nghe nói lại sự việc này làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình chị T.

Bị đơn chị C trình bày: tôi không thừa nhận có nói sự việc chị C cặp với ông S, còn ông C là cháu rể của bà Tnên lời khai của ông C là không đúng sự thật.

Người làm chứng chị Ng trình bày: khi nghe sự việc chị C nói chị T cập với ông S thì tôi không có phản ứng gì và cũng không có nói sự việc trên cho chồng chị T nghe, tôi chỉ nói lại với chị T.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Thẩm quyền thụ lý vụ án: Bị đơn chị Từ Thị Kim C có địa chỉ tại khóm A, phường 1, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quan hệ pháp luật: Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, yêu cầu của chị Nguyễn Thu T về việc kiện đòi chị Từ Thị Kim C bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: Chị T cho rằng chị C bịa chuyện nói xấu mình là Cặp với ông S để lấy số tiền 500.000đ đi uốn tóc. Quá trình giải quyết vụ án chị C cho rằng mình không có nói, và chị T cũng không có gì để chứng minh về thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm như thế nào, tổn thất ra sao.

Từ những phân tích trên, đề xuất:

Áp dụng Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thu T về việc kiện đòi chị Từ Thị Kim C bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm số tiền 15.000.000đ.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thu T có yêu cầu chị Từ Thị Kim C bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm do chị Cnói xấu chị Tím. Chị Từ Thị Kim C có địa chỉ tại khóm A, phường 1, thị xã G R nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu T có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M tham gia tố tụng, do đó ông M sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về nội dung vụ án: chị Nguyễn Thu T có yêu cầu chị Từ Thị Kim C bồi thường danh dự, nhân phẩm do chị C có hành vi nói xấu và bịa chuyện vu không chị Tvới số tiền là 15.000.000đ. Bị đơn chị Từ Thị Kim C không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Tvới lý do chị Ckhông có nói sự việc trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác".*

Theo hướng dẫn tại Điều 1 của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐT ngày 08/7/2006 như sau: trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây: Phải có thiệt hại xảy ra; phải có hành vi trái pháp luật; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật và phải có lỗi cố ý hoặc vô ý của người gây thiệt hại.

Xét thấy: chị Nguyễn Thu T xác định do chị Từ Thị Kim C có lời nói xúc phạm chị Tcho rằng chị Tcập với ông Sách, khi nói có chị Nguyệt, anh Cchứng kiến trực tiếp sau đó nói lại cho chị Tnghe, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ckhông thừa nhận là có nói sự việc trên. Tuy nhiên, theo lời khai anh Cvà chị Ngchỉ xác định nói là "Cặp" nhưng không xác định cặp ở đây là hình thức như thế nào và mối quan hệ như thế nào mà theo cảm nghĩ của chị Nguyệt, anh Cthì cặp quan hệ tình cảm và quan hệ tình dục với nhau. Mặt khác, chị Txác định khi chị Cnói sự việc trên làm cho chồng chị Tkhông còn tin tưởng chị Tím, nhưng tại phiên tòa các bên đương sự xác định việc chồng chi Tím nghe sự việc trên không xuất phát trực tiếp từ chị Cnói với chồng chị Tmà nghe người khác nói lại không biết cụ thể là ai. Thấy rằng, việc chồng chị Tnghe sự việc trên từ người thứ ba không phải là nguyên nhân trực tiếp từ lời nói chị Cđể dẫn đến hậu quả chồng chị Tkhông còn tin tưởng chị Tlam mất hạnh phúc gia đình. Bên cạnh đó, với lời nói "cặp" cũng chưa thể hiện hành vi này trái pháp luật và cũng chưa được cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Từ những nhận định trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T về việc có yêu cầu chị Từ Thị Kim C bồi thường danh dự, nhân phẩm là 15.000.000đ

Về án phí: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH10 miễn án phí cho chị Nguyễn Thu Tím.

Xét quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 584; Điều 592của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T về việc có yêu cầu chị Từ Thị Kim C bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là 15.000.000đ

2. Về án phí: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH10 miễn án phí cho chị Nguyễn Thu Tím.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS nhân dân thị xã Giá Rai;
- THA thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi